**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I MÔN TOÁN 9**

**NĂM HỌC: 2021 – 2022**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | | **Nội dung**  **kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Chuẩn kiến thức kỹ năng cần kiểm tra** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận**  **biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng**  **thấp** | **Vận dụng cao** |
| 1 | | **Rút gọn**  **biểu thức** | - Đưa thừa số ra ngoài dấu căn.  - Hằng đẳng thức:  - Khai phương một tích.  - Khai phương một thương.  - Các phép biến đổi căn thức. | -Nhận biết: Biết đưa thừa số ra ngoài dấu căn. Biết nhận ra HĐT, các phép biến đổi đơn giản để rút gọn biểu thức.  -Thông hiểu: Biết dùng HĐT, các phép biến đổi để rút gọn biểu thức. | 1 | 2 |  |  |
| 2 | | **Hàm số**  **y = ax + b** | - Các bước vẽ đồ thị hàm số y = ax + b.  - Tìm tọa độ giao điểm bằng phép toán. | -Nhận biết: Biết lập bảng và vẽ đồ thị hàm số bậc nhất.  - Thông hiểu: Biết thực hiện bài toán giải pt để tìm x, tìm tọa độ giao điểm. | 1 | 1 |  |  |
| 3 | | **Toán thực tế về hàm số bậc nhất** | - Tính giá trị của đại lượng này khi biết giá trị của đại lượng kia | - Nhận biết: Biết thay giá trị đã biết vào công thức để tính.  - Thông hiểu: Biết biến đổi biểu thức để tìm x | 1 | 1 |  |  |
| 4 | | **Toán thực tế về hệ thức lượng, tỉ số lượng giác.** | - Các hệ thức lượng trong tam giác vuông.  - Tỉ số lượng giác góc nhọn.  - Một số hệ thức về cạnh và góc trong tam giác vuông. | -Thông hiểu: Biết dùng định nghĩa TSLG và HTL tính chiều cao, khoảng cách, để giải quyết bài toán thực tế hình học. |  | 1 |  |  |
| 5 | **Chứng minh hình học.** | | - Tính chất tiếp tuyến của đường tròn.  - Tính chất hai tiếp tuyến cắt nhau.  - Tính chất đường trung trực của đoạn thẳng.  - Cách chứng minh tam giác, tứ giác đặc biệt  - Chứng minh đẳng thức.  - Chứng minh song song , vuông góc. | -Nhận biết: Biết nhận biết đường trung trực của đoạn thẳng, điểm thuộc đường tròn, đường thẳng là tiếp tuyến của đường tròn .  - Thông hiểu: Biết sử dụng các kiến thức đã học để chứng minh đẳng thức, tiếp tuyến, đa giác đặc biệt, song song, vuông góc, tính độ dài đoạn thẳng  - Vận dụng thấp: Biết vận dụng kiến thức đã học để chứng minh đẳng thức, tiếp tuyến, các cạnh bằng nhau, các góc bằng nhau. | 1 | 1 | 1 |  |